

## **BÁO CÁO TỔNG KẾT NĂM HỌC 2012 – 2013**

### **Phần I:**

### **KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2012 - 2013**

### **I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2012 - 2013**

#### **1. Tình hình triển khai các cuộc vận động và phong trào thi đua**

**1.1. Kết quả triển khai thực hiện chỉ thị 03-CT/TW của Bộ chính trị về tiếp tục đẩy mạnh việc “ Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”:**

- Thực hiện theo Chỉ thị của Bộ chính trị, nhà trường đã lập kế hoạch tổ chức thực hiện, đẩy mạnh việc “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” đã tạo ảnh hưởng sâu sắc đến nhận thức và tình cảm tất cả cán bộ, giáo viên. Qua đó, cán bộ, giáo viên quan tâm nhiều hơn đến việc giữ gìn, rèn luyện đạo đức, ngăn chặn những hành vi vi phạm đạo đức. Trong công tác giảng dạy thực hiện tốt phương châm “lấy kết quả làm thước đo cho hiệu quả giáo dục”, luôn hết lòng vì học sinh; Có nhiều chuyên biến trong việc nâng cao tay nghề, đổi mới phương pháp, chất lượng giáo dục ngày càng được nâng cao.

- Đa số cán bộ, giáo viên, có trách nhiệm cao đối với công việc, có lương tâm nghề nghiệp trong sáng, biết vận dụng sáng tạo phương pháp mới trong giảng dạy có nhiều sáng kiến trong công việc và hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Số liệu cụ thể: 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên đăng ký. Tuy nhiên mức độ “làm theo” chưa thể hiện rõ ở một số giáo viên, còn hạn chế về vi phạm quy chế chuyên môn, vi phạm những điều viên chức không được làm.

**1.2. Kết quả thực hiện cuộc vận động “Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”.**

- Ngay từ đầu năm học, nhà trường đã xây dựng kế hoạch, vận động cán bộ, giáo viên thực hiện và hưởng ứng cuộc vận động “Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”. Cán bộ, giáo viên thực hiện tốt nội qui, qui chế cơ quan, luôn thể hiện sự gương mẫu trong các hoạt động, không vi phạm đạo đức nhà giáo, thực sự là tấm gương sáng cho học sinh noi theo.

- Phong trào tự học và sáng tạo trong đơn vị được cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia tích cực. Thường xuyên tham gia đọc sách báo ở thư viện, tích cực trong tự học, tự rèn. Trong giảng dạy luôn đổi mới phương pháp, nghiên cứu tham gia viết sáng kiến kinh nghiệm. Ngoài ra sự sáng tạo còn thể hiện trong ứng dụng CNTT ở từng tiết dạy, tiết thao giảng. Giáo viên tích cực nghiên cứu ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động giảng dạy: Soạn giáo án vi tính, khai thác tư liệu, hình ảnh phục vụ giảng dạy qua hệ thống mạng Internet, sử dụng các phương tiện nghe nhìn vào quá trình lên lớp góp phần tăng hiệu quả tiếp thu bài học của học sinh.

- Kết quả: 100% cán bộ, giáo viên tham gia phong trào. Có 14 bài giáo án điện tử dự thi cấp trường; 03 sản phẩm dạy học theo chủ đề tích hợp dự thi cấp huyện. Tuy nhiên vẫn còn một số giáo viên lớn tuổi sự sáng tạo chưa cao trong công tác giảng dạy.

### **1.3. Kết quả phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”:**

- Trường đã lập kế hoạch, đăng kí và thực hiện 05 tiêu chí của phong trào “Thi đua xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” từng bước đạt được những kết quả về dạy và học, tổ chức các hoạt động tập thể vui tươi lành mạnh cho học sinh và tham gia chăm sóc đền thờ liệt sĩ xã An Định.

- Kết quả đạt được 05 nội dung tiêu chuẩn “Trường học thân thiện, học sinh tích cực”. Ở nội dung tiêu chuẩn 2 việc tích cực chủ động đổi mới phương pháp nhằm khuyến khích sự chuyên cần, tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh ở một số giáo viên còn chậm do năng lực và khả năng ứng dụng công nghệ thông tin còn hạn chế.

### **2. Qui mô phát triển mạng lưới trường lớp, học sinh**

- Số lớp: 23 ( Lớp 6: 5 ; Lớp 7: 6 ; Lớp 8: 6 ; Lớp 9: 6 )
- Số học sinh đầu năm: 786, Nữ: 410
- Số học sinh hiện tại: 773, Nữ: 403
- Bình quân: 34 học sinh/ lớp

### **3. Công tác phổ cập giáo dục và khắc phục học sinh bỏ học:**

#### **3.1. Công tác phổ cập giáo dục:**

- Học sinh tốt nghiệp THCS năm 2012: 146/153, đạt tỉ lệ: 95,8%
- Độ tuổi từ 15 đến 18 tốt nghiệp THCS (hai hệ) : 563/619, đạt tỉ lệ: 91,0%
- Huy động số đối tượng vừa tốt nghiệp THCS năm qua (hai hệ) vào các trường THPT, BT THPT, DN: 141/146, đạt tỉ lệ: 96,6%
- Tỉ lệ học sinh tốt nghiệp THPT, BT THPT năm 2012: 108/119, đạt tỉ lệ : 90,8%. Tỉ lệ 18-21 tuổi có bằng tốt nghiệp THPT, BT THPT: 450/526, đạt tỉ lệ: 85,6%

Kết quả xã An Định đạt chuẩn phổ cập THCS, phổ cập trung học năm 2012

#### **3.2. Tình hình học sinh bỏ học:**

- Học sinh bỏ học: 07, tỉ lệ 0,86. So sánh cùng kỳ tăng 0,01%
- Nguyên nhân bỏ học do học yếu, gia đình không quan tâm
- Học sinh có nguy cơ bỏ học còn nhiều, nhà trường đã phối hợp với Ban đại diện CMHS, chính quyền địa phương vận động và hỗ trợ học phẩm, học bổng để tạo điều kiện học tập tốt hơn.

**4. Công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia:** Trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2

### **5. Công tác xã hội hóa giáo dục**

Nhà trường đã tranh thủ với các tổ chức, mạnh thường quân, phụ huynh học sinh, ban đại diện CMHS để hỗ trợ về vật chất và tiền cho học sinh. Tổng cộng số tiền ủng hộ từ đầu năm đến nay ước tính bằng tiền trên 35.000.000đ

### **6. Thực hiện nâng cao chất lượng giáo dục:**

### **6.1. Những thuận lợi, khó khăn và kết quả thực hiện chương trình theo hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học giáo dục phổ thông của BGD&ĐT:**

\* Thuận lợi: Được sự quan tâm chỉ đạo kịp thời của PGD, trên cơ sở phân phối chương trình cũ nhà trường tiến hành lập phân phối chương trình theo hướng dẫn của PGD nên phân phối chương trình được xây dựng kịp thời và áp dụng đúng thời gian qui định.

Việc điều chỉnh nội dung dạy học phù hợp với chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình giáo dục phổ thông, phù hợp với thời lượng dạy học và điều kiện thực tế các nhà trường, góp phần nâng cao chất lượng dạy học và giáo dục.

Những nội dung, bài tập, câu hỏi trong SGK không thuộc nội dung của chương trình hoặc yêu cầu vận dụng kiến thức quá sâu, không phù hợp trình độ nhận thức và tâm sinh lý lứa tuổi học sinh được bỏ bớt.

Tăng cường được thời lượng để học sinh được luyện tập, thực hành, ôn tập nên góp phần nâng cao chất lượng của từng bộ môn.

\* Khó khăn: Việc biên soạn nội dung thay thế những nội dung bỏ bớt hoặc nội dung thêm vào ở một số giáo viên còn gặp khó khăn.

### **6.2. Đánh giá việc triển khai dạy học 2 buổi/ngày:**

\* Ưu điểm:

- Trường có xây dựng kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày, quản lý tốt nội dung, chất lượng dạy- học và các hoạt động giáo dục khác.

- Thực hiện kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày đảm bảo đúng qui định; Các hoạt động chung của nhà trường đúng với mục tiêu giáo dục của cấp học; huy động được các tổ chức đoàn thể trong nhà trường và ngoài xã hội cùng tham gia hỗ trợ thực hiện tốt kế hoạch.

- Nội dung dạy học đảm bảo không gây “quá tải” đối với học sinh.

- Việc phân công và quản lý giáo viên, cán bộ, nhân viên giảng dạy, tổ chức các hoạt động hợp lý, an toàn, đảm bảo chất lượng.

- Cán bộ, giáo viên và nhân viên chấp hành sự phân công của tổ trưởng chuyên môn, Hiệu trưởng, các tổ chức đoàn thể. Thực hiện nghiêm kỷ luật lao động, kế hoạch giáo dục, kế hoạch giảng dạy của trường.

\* Hạn chế:

- Các buổi học 2 ca thời lượng học tập giữa buổi sáng và chiều không đảm bảo được yêu cầu: Sáng không quá 4 tiết và chiều không quá 3 tiết (do phòng học không đảm bảo)

- Học sinh học buổi 2 nề nếp phần lớn chưa đảm bảo tốt yêu cầu của nhà trường: Học sinh đi học sớm hơn giờ qui định gây mất trật tự, cúp tiết, học tập chưa thật nghiêm túc (do mệt mỏi), thực hiện đồng phục không tốt.....

### **6.3. Việc thực hiện nội dung chương trình tăng tiết đối với môn tiếng Anh:**

\* Thuận lợi: Giáo viên có thêm thời lượng ôn tập, củng cố kỹ năng ngôn ngữ cho học sinh; giúp cho học sinh đáp ứng chuẩn kiến thức, kỹ năng theo chương trình của bộ môn, góp phần nâng cao chất lượng dạy và học.

\* Khó khăn: Do mới thực hiện ba năm nên giáo viên phải bỏ nhiều thời gian đầu tư. Việc lựa chọn tài liệu giáo viên phải cân nhắc kỹ mới đáp ứng được yêu cầu của bài học.

Việc tăng tiết môn tiếng Anh dẫn đến học sinh khối 7, 8 phải học tăng buổi nên hạn chế việc học bài ở nhà của học sinh.

Còn 01 giáo viên thực hiện chưa đúng tiết tăng tiết tiếng Anh 6 (học kì I).

#### **6.4. Việc dạy học tự chọn:**

\* Thuận lợi:

- Việc dạy học tự chọn được tiến hành ngay từ đầu năm. Nội dung dạy học tự chọn bao gồm: Tất cả học sinh của trường đều được học môn Tin học làm môn học tự chọn và thực hiện theo phân phối chương trình môn Tin học của PGD&ĐT.

- Trường có đủ giáo viên đảm nhận nhiệm vụ dạy học tự chọn theo qui định, Giáo viên được phân công giảng dạy được đào tạo chính quy và có nhiều kinh nghiệm. Học sinh tham gia học tập phần lớn rất tích cực và ham hiểu biết. Điều kiện cơ sở vật chất khá đầy đủ, đảm bảo cho việc dạy học tự chọn của trường.

\* Khó khăn: Một bộ phận không nhỏ học sinh xem các môn học tự chọn là môn không quan trọng, chưa tích cực nên ảnh hưởng đến chất lượng của các môn tự chọn. Đa số học sinh có hoàn cảnh gia đình không khả giả nên không thể mua máy tính cho con thực hành ở nhà do đó hạn chế khả năng thực hành.

Phòng máy không đủ cho tất cả các lớp có giờ học được thực hành trên máy nên hạn chế khả năng thực hành của học sinh, ảnh hưởng đến chất lượng môn học.

#### **6.5. Dạy nội dung địa phương, giảng dạy tích hợp trong một số môn học tích hợp giáo dục pháp luật:**

\* Ưu điểm: Giáo viên các môn học có nội dung giáo dục địa phương, giáo dục lòng ghép, tích hợp, nhất là việc giáo dục pháp luật qua môn Giáo dục công dân đều nắm chắc nội dung cần giáo dục và thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả nên không có tình trạng học sinh vi phạm đạo đức, pháp luật nghiêm trọng.

Ngoài ra nhà trường rất coi trọng việc giáo dục địa phương, giáo dục lòng ghép, tích hợp, giáo dục pháp luật qua các tiết ngoại khóa, hoạt động ngoài giờ lên lớp, hướng nghiệp và hoạt động ngoại khóa như: Giáo dục truyền thống nhân kỉ niệm các ngày lễ: 2/9, 20/10, 20/11, 22/12. Đưa vào chương trình sinh hoạt dưới cờ, phát thanh măng non những mẫu chuyên có nội dung giáo dục pháp luật để giáo dục học sinh một cách thường xuyên

\* Hạn chế: Học sinh tuy không có trường hợp vi phạm đạo đức, pháp luật nghiêm trọng nhưng vẫn còn tình trạng cúp tiết, gây gổ đánh nhau.

#### **6.6. Giải pháp chủ yếu phụ đạo học sinh yếu kém:**

Căn cứ vào tình hình đội ngũ giáo viên, chất lượng giáo dục năm học 2012- 2013 và kết quả khảo sát chất lượng, trường đã tiến hành lập kế hoạch dạy học phụ đạo cho học sinh yếu kém và tổ chức thực hiện từ 9/2012.

Công tác tổ chức, tuyển chọn: Căn cứ vào chất lượng học lực môn học: Toán, Tiếng Anh ở năm học 2011- 2012 và chất lượng khảo sát đầu năm học 2012- 2013 tiến hành lập danh sách học sinh học phụ đạo cho bộ môn ứng với từng thời điểm cụ thể. Giáo viên bộ môn, giáo viên chủ nhiệm điều tra nắm đối tượng học sinh yếu, kém; Theo dõi quá trình học tập và tiến bộ của học sinh để từng lúc chọn lựa đối tượng học sinh cho phù hợp. Giáo viên được phân công

kết hợp tổ chuyên môn xây dựng nội dung chương trình và kế hoạch giảng dạy cho xác đối tượng học sinh.

Tổ chức họp phụ huynh học sinh thông các danh sách học sinh yếu kém và thời khóa biểu phụ đạo, các yêu cầu khác để phụ huynh theo dõi, quan tâm. Phân công, bố trí giáo viên có kinh nghiệm, nhiệt tình, thương yêu giúp đỡ học sinh trong quá trình giảng dạy.

Trong giờ dạy chính khoá giáo viên luôn quan tâm, theo dõi giúp đỡ số học sinh yếu, kém, hăng kiến thức tham gia vào hoạt động học tập trên lớp, luôn động viên khuyến khích, không lơ là, bỏ mặc.

Ban giám hiệu thiết lập sổ đầu bài theo dõi phụ đạo để quản lí, chỉ đạo thường xuyên việc dạy và học. Giáo viên dạy phụ đạo có trách nhiệm như giáo viên chủ nhiệm lớp trong suốt quá trình giảng dạy, luôn kết hợp chặt chẽ với giáo chủ nhiệm và phụ huynh học sinh để theo dõi quản lí học sinh.

### **6.7 Đánh giá việc nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chuyên môn; sinh hoạt chuyên môn theo cụm:**

- Đổi mới công tác quản lí chuyên môn: Các tổ chuyên môn đảm bảo sinh hoạt định kì hai tuần một lần, trong họp tổ có thảo luận chuyên đề về chuyên môn. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy có hiệu quả cao. Hoạt động tổ dần đi vào chiều sâu, có chất lượng.

Mỗi tổ chuyên môn thực hiện 02 chuyên đề, tổng cộng có 14 chuyên đề. Qua đó đã góp phần nâng cao hoạt động tổ, chất lượng giảng dạy bộ môn.

- Việc dự giờ sinh hoạt cụm chuyên môn: Trường tổ chức cho giáo viên tham gia dạy, dự giờ cụm chuyên môn ở tất cả các bộ môn để trao đổi rút kinh nghiệm.

### **6.8 Đánh giá kết quả xây dựng “nguồn học liệu mở”, thư viện câu hỏi, bài tập, giáo án, tài liệu tham khảo, tư liệu dạy học,..**

- Thực hiện hướng dẫn số 08/2010/TT-BGDĐT ngày 01 tháng 08 năm 2010 về quy định sử dụng phần mềm mã nguồn mở; Công văn số 314/PGD&ĐT ngày 05 tháng 12 năm 2012 về việc triển khai sử dụng mã nguồn mở.

Nhà trường đã tổ chức tiến hành triển khai cài đặt 100% các máy tính trong nhà trường và hướng dẫn sử dụng các phần mềm mã nguồn mở cho cán bộ, giáo viên dần làm quen với phần mềm Open Office để thay thế cho MS-Office. Sử dụng trình duyệt web mã nguồn mở như Firefox, Chrome ... thay thế cho Internet Explorer. Sử dụng phần mềm hỗ trợ gõ Unikey 4.0 trở lên thay thế cho VietKey. Cài đặt các phần mềm mã nguồn mở tại phòng Tin học, giới thiệu cho học sinh biết và sử dụng.

- Trường đã xây dựng Website và sử dụng với những nội dung gồm: Giáo án điện tử, đề cương ôn tập, các đề kiểm tra, các địa chỉ sử dụng các phần mềm mã nguồn mở, các tài liệu về chuyên môn nghiệp vụ, nội dung thông báo về chuyên môn, quản lí.

- Thực hiện tốt việc sử dụng địa chỉ Mail, chương trình VNPT school. Qua đó, nhà trường tổ chức công khai thông tin giáo dục của nhà trường đến tận phụ huynh học sinh.

### **6.9. Đánh giá công tác khai thác sử dụng thiết bị dạy học, tự làm đồ dùng dạy học:**

### **a. Công tác bảo quản, sửa chữa thiết bị:**

Có sổ danh mục ĐDDH của từng phòng thực hành, thiết bị được ghi rõ ràng cụ thể. Có sổ mượn và theo dõi sử dụng ĐDDH. Giáo viên ký mượn và ký trả đầy đủ. Thường xuyên quét dọn và sắp xếp lau chùi ngăn nắp.

### **b. Thiết bị tự làm:**

Đẩy mạnh công tác làm ĐDDH trong GV, đa số giáo viên tự làm ĐDDD để phục vụ cho tiết dạy của bộ môn, kết quả làm đồ dùng dạy học được 548 món.

Sử dụng ĐDDH của giáo viên: 19419 lượt.

### **c. Đánh giá việc giáo viên mượn thiết bị:**

- Thiết bị ở trường khá đầy đủ, giáo viên bộ môn đều có mượn và sử dụng triệt để các thiết bị sẵn có.

- Bảo quản và sử dụng tốt cơ sở vật chất trang thiết bị, đảm bảo chế độ kiểm tra định kỳ (đã kiểm tra một lần/ học kì)

- Nhận và cấp phát kịp thời các trang thiết bị, ĐDDH dạy học.

### **6.10. Các hoạt động giáo dục khác:**

- Tổ chức dạy nghề cho học sinh khối 8; dạy giáo dục hướng nghiệp cho học sinh lớp 9 nhằm cung cấp cho học sinh những kiến thức chung về hệ thống nghề nghiệp. Từ đó học sinh xác định sự phù hợp nghề, có định hướng nghề nghiệp cho tương lai.

- Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động Đội được tổ chức thường xuyên theo chủ điểm tạo không khí vui tươi phấn khởi khuyến khích học sinh học tập như: Tổ chức hội thi vẽ sạch chữ đẹp, các trò chơi dân gian, đố vui học tập,... Thường xuyên tổ chức các hoạt động giao lưu học tập theo chủ điểm lớn được các em tham gia sôi nổi góp phần nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường.

- **Đánh giá vai trò của Đoàn TNCS, Đội TNTP:** Trong năm học có phối hợp tốt với nhà trường đã tổ chức nhiều hoạt động, trò chơi dân gian thu hút học sinh tham gia; đồng thời hoạt động đội đã tổ chức tuyên truyền, giáo dục học sinh thông qua các tiết ngoại khóa, sinh hoạt dưới cờ, báo cáo truyền thống, tổ chức về nguồn, tham quan khu du lịch địa đạo Củ Chi...đã góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh.

### **6.11. Kết quả giáo dục học sinh:**

NĂM HỌC	HỌC LỰC					HẠNH KIỂM		
	GIỎI	KHÁ	TB	YẾU	KÉM	TỐT	KHÁ	TB
2011 - 2012	338 41,9%	271 33,6%	174 21,6%	23 2,8%	1 0,1	731 90,5%	69 8,6%	7 0,9
2012 - 2013	302 39,1	291 37,7	165 21,3	15 1,9		717 92,8	51 6,6	5 0,6
TĂNG		4,1				2,3		
GIẢM	2,8		0,3	0,9	0,1		2,0	0,3

**6.12. Kết quả “Mỗi giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục thực hiện một đổi mới trong phương pháp dạy học và quản lý”, “Mỗi trường có một kế hoạch cụ thể về phương pháp dạy học”:**

- Trường đã triển khai và thực hiện chuyên đề “Bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên qua giờ dạy trên lớp” từ tháng 9 năm 2012 đến nay. Kết quả tay nghề giáo viên có nâng lên, giáo viên dạy giỏi các cấp đều tăng.

- Các tổ chuyên môn đã xây dựng, triển khai và áp dụng 14 chuyên đề.

- Có 100% giáo viên chấm dứt việc dạy học chủ yếu qua "đọc - chép".

- Tăng cường đổi mới phương pháp dạy học theo đúng thực chất, thực sự làm chuyển biến chất lượng nhà trường, áp dụng có hiệu quả công nghệ thông tin trong giảng dạy.

- Ban giám hiệu nhà trường ứng dụng CNTT trong việc quản lý, hình thành công cụ quản lý trên máy tính, xử lý số liệu trên máy tính phục vụ cho công tác chuyên môn, đã giúp xử lý công việc nhanh và chính xác hơn.

**\* Kết quả triển khai, xây dựng và nhân rộng mô hình nhà trường đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá tích cực và hiệu quả:**

- Đa số giáo viên đều có đầu tư cải tiến phương pháp, sử dụng và phát huy hiệu quả các ĐDDH được trang bị. Tay nghề GV giỏi, khá tăng so với năm học qua.

- Đặc biệt quan trọng hơn hết là công tác đào tạo bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ của giáo viên, nhà trường luôn quan tâm và tận tình giúp đỡ giáo viên nghiên cứu soạn giảng, thực hiện tốt công tác tư vấn qua kiểm tra giờ dạy và dự giờ thăm lớp, phân công giáo viên có tay nghề khá giỏi giúp đỡ giáo viên có tay nghề chưa tiến bộ.

Phát động cán bộ, giáo viên tham gia nghiên cứu khoa học; Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, soạn giảng; Viết sáng kiến kinh nghiệm. Hầu hết tiết dạy dự đều có ứng dụng công nghệ thông tin; Trường đã hoàn thiện và thực hiện cập nhật điểm qua mạng theo chương trình Vn.Edu.

**\* Tổ chức và tham gia các hội thi:**

- Thi giải Toán trên máy tính cầm tay: 02 học sinh cấp huyện, tăng 2 em so năm học trước.

- Thi Olympic Tiếng Anh cấp trường: 37 em, tăng 10 em so năm học trước.

- Thi giao thông thông minh: 22 học sinh tham gia thi quý I, 16 em thi quý II, 15 em thi quý III.

- Hội thi sáng tạo khoa học - kỹ thuật dành cho học sinh trung học: Có 01 sản phẩm dự thi cấp huyện.

- Cuộc thi Dạy học theo chủ đề tích hợp: Có 03 bài dự thi cấp huyện

- Cuộc thi vận dụng kiến thức liên môn có 01 sản phẩm dự thi cấp huyện.

**7. Xây dựng các điều kiện nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giáo dục:**

**7.1. Chăm lo, đầu tư phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục:**

- Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường: 58, nữ: 34, trong đó:

+ Giáo viên dạy lớp là 49, nữ 31. Có đủ giáo viên cho các bộ môn.

+ Tỷ lệ giáo viên / lớp: 49/ 23, tỷ lệ: 2,13 GV/ lớp

- Số giáo viên dạy lớp đạt chuẩn là 100%, có 41 cán bộ, giáo viên trên chuẩn, tỉ lệ 70,7%.

- Chất lượng tay nghề của giáo viên ngày một nâng lên: Tay nghề xếp loại tốt: 35/49 (71,4%), khá 14/49 (28,6%), không có giáo viên xếp loại trung bình, yếu kém.

- Năm học 2012-2013 có: 3 GVĐG cấp tỉnh ; 16 GVĐG cấp huyện ; 33 GVĐG cấp trường.

- Nhà trường luôn chú trọng xây dựng và bồi dưỡng tay nghề đội ngũ giáo viên, tổ chức các tiết thao giảng, dự giờ để bồi dưỡng giáo viên đăng ký tay nghề, giúp đỡ giáo viên chưa tiến bộ, số tiết dạy được xếp loại khá giỏi chiếm tỉ lệ cao, tiết trung bình giảm.

- Thực hiện tốt việc đảm bảo các quyền của giáo viên theo quy định. Giáo viên được đảm bảo các quyền theo quy định của Điều lệ trường trung học và của pháp luật. Số giáo viên của nhà trường đạt loại khá trở lên trên 50% theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên.

- Thực hiện tốt việc đảm bảo các quyền của học sinh theo quy định. Học sinh được đảm bảo được các quyền theo quy định tại Điều 39 của Điều lệ trường trung học và các quy định khác của pháp luật.

- Không có hiện tượng kỳ thị và vi phạm về giới.

- Giáo dục và tư vấn về sức khỏe thể chất và tinh thần, giáo dục về giới tính, tình yêu, hôn nhân và gia đình phù hợp với lứa tuổi học sinh.

### **7.2. Xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật trường học, đầu tư thiết bị giáo dục:**

- Thực hiện tự chủ tài chính qua xây dựng và thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ. Công tác công khai tài chính được tiến hành thường xuyên. Hàng tháng có thanh tra nhân dân giám sát theo kế hoạch để phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong trường.

- Thực hiện việc cấp phát lương kịp thời, đã phát lương qua thẻ từ quý IV năm 2012.

- Thu học phí: Thực hiện thu và đăng nộp đúng qui định. Tỉ lệ thu học phí đạt: 175.555.000 đ, tỉ lệ: 99,87 %

- Trường đã ứng dụng phần mềm kế toán từ năm học 2010 – 2011.

- Sử dụng tài sản trang thiết bị của nhà trường đúng mục đích, đảm bảo phục vụ tốt cho các hoạt động giáo dục của trường.

- Trong năm mua sắm thiết bị dạy học bổ sung như máy tính văn phòng, bộ tích điện, sửa các máy tính của phòng thực hành tin học...

- Thường xuyên tổ chức lao động, vệ sinh khuôn viên sân trường, lớp học, bảo quản phòng học bàn ghế, tài sản nhà trường; không có tình trạng thất thoát tài sản trong năm học qua.

### **7.3. Công tác khảo thí và quản lý chất lượng giáo dục:**

- Kết quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục: Đoàn đánh giá ngoài của Sở Giáo dục và Đào tạo đã kiểm tra thời điểm tháng 4 năm 2012 đạt cấp độ 3.

- Công tác chuẩn bị hồ sơ xét cho xét tốt nghiệp THPT: đã hoàn thành hồ sơ học sinh, các biểu mẫu, tổ chức xét theo lịch của ngành.

### **7.4. Công tác thanh tra, kiểm tra**



- Công tác kiểm tra nội bộ của nhà trường thực hiện theo kế hoạch kiểm tra được xây dựng từ đầu năm học. Kiểm tra toàn diện: 10; kiểm tra chuyên đề: 17; kiểm tra đột xuất: 10 tiết.

- Tổ chức đánh giá giáo viên theo chuẩn và Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng theo chuẩn đúng theo quy định.

### **7.5. Công tác thi đua**

Nhà trường tổ chức triển khai thực hiện các hướng dẫn tổ chức hoạt động thi đua; xây dựng chương trình, kế hoạch thi đua, đăng ký thi đua từ đầu năm học được tập thể giáo viên hưởng ứng sôi nổi đăng kí các danh hiệu thi đua.

Kết quả đăng ký các danh hiệu thi đua năm học 2012-2013:

- Lao động tiên tiến đạt: 52/57, tỉ lệ 91,23%

## **ĐÁNH GIÁ CHUNG**

### **1. Những mặt công tác làm tốt:**

- Cán bộ giáo viên nhân viên có nhận thức và thái độ công tác tốt, chấp hành tốt các qui định của nhà nước của ngành. Nhiều giáo viên, nhân viên có sự nỗ lực, tiến bộ trong công tác.

- Hoạt động chuyên môn duy trì được nề nếp, giáo viên là tổ trưởng chuyên môn thực hiện được công tác quản lý, điều hành tổ, nắm bắt các quy định chuyên môn.

- Nhờ kết hợp tốt ba môi trường giáo dục nên học sinh vi phạm nội quy nhà trường đã được giáo dục tốt, các chỉ tiêu đề ra cơ bản đều đạt và vượt chỉ tiêu. Chất lượng có chuyển biến theo chiều hướng vững chắc. Học sinh khá giỏi tăng so với cùng kì.

- Đa số giáo viên đều có đầu tư cải tiến phương pháp và phát huy hiệu quả các thiết bị dạy học được trang bị.

- Phong trào thi đua được cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh hưởng ứng tích cực. Giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp trường, huyện tăng so với năm học 2011 - 2012.

- Tập thể luôn đoàn kết thống nhất, có ý thức trách nhiệm cao, có trình độ chuyên môn vững vàng, cuối năm không có giáo viên xếp loại tay nghề yếu kém. Các tổ chức chính trị trong nhà trường luôn trong sạch vững mạnh.

### **2. Những mặt công tác chưa hoàn thành tốt hoặc chưa hoàn thành:**

- Đổi mới phương pháp và đầu tư nội dung chương trình dạy học chưa được đồng đều ở các giáo viên. Việc đóng góp sửa đổi còn chậm.

- Việc thực hiện các cuộc vận động “ Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” mức độ “làm theo” chưa thể hiện rõ hết trong đội ngũ.

- Cuộc vận động “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức về tự học và sáng tạo” nội dung “ sáng tạo” chưa cao.

- Viên chức còn vi phạm quy chế chuyên môn và vi phạm những điều viên chức không được làm dẫn đến bị kỷ luật.

- Công tác xã hội hóa giáo dục có phát triển nhưng chưa đáp ứng hết được yêu cầu phát triển giáo dục hiện nay.

### **3. Nguyên nhân và bài học kinh nghiệm:**

### **\* Nguyên nhân hạn chế:**

- Đầu tư cho chuyên môn đối với một số giáo viên còn ít, năng lực làm việc của một số nhân viên so với yêu cầu ngày càng cao của công tác và khối lượng công việc của trường chưa đáp ứng đầy đủ.

- Nhận thức ở một số viên chức về trách nhiệm đối với công việc chưa sâu nên vi phạm nội quy, quy định, quy chế của ngành, của Nhà nước.

- Việc dạy dỗ, kiểm tra uốn nắn của phụ huynh đối với việc học ở nhà của các em còn ít.

- Việc phối hợp của các lực lượng xã hội trong hoạt động giáo dục có lúc chưa kịp thời, chưa chặt chẽ.

- Chưa chú ý sâu về nội dung thực hiện cụ thể đối với các cuộc vận động của ngành.

- Công tác phụ đạo nhà trường có chú trọng. Tuy nhiên chất lượng chưa cao do một số học sinh vắng học thường xuyên, nhà trường phối hợp với phụ huynh để giáo dục nhưng hiệu quả chưa cao do một số phụ huynh không quan tâm đến việc học của học sinh.

- Còn một số ít học sinh thường xuyên vi phạm nội quy nhà trường và chậm tiến bộ.

- Môi trường xung quanh còn tác động chưa tốt đến học sinh, làm ảnh hưởng đến quá trình hình thành và phát triển nhân cách của học sinh.

### **Bài học kinh nghiệm :**

- Trong quản lí, ban lãnh đạo nhà trường luôn phải tiếp thu sự chỉ đạo của các cấp Đảng, chính quyền địa phương, của lãnh đạo ngành. Từ đó có kế hoạch dài hạn, ngắn hạn cụ thể cho từng nội dung công việc mà cá nhân phụ trách.

- Hiệu trưởng phải sắp xếp, tổ chức bộ máy của nhà trường hoạt động đồng bộ và có kế hoạch hoạt động cho năm học, học kỳ, hàng tháng. Thực hiện điều hành quản lý có nề nếp, có hiệu lực theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quy chế, quy định của trường và của ngành trên cơ sở thực hiện tốt cuộc vận động hai không với bốn nội dung và thực hiện tốt việc “ Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”.

- Lãnh đạo trường phải xây dựng tập thể giáo viên luôn đoàn kết, yêu nghề, không ngừng phấn đấu để: “Mỗi thầy cô giáo là tấm gương sáng cho học sinh noi theo”.

- Tham mưu tốt với các cấp lãnh đạo, làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục, luôn gắn hoạt động của nhà trường với các mục tiêu phát triển kinh tế xã hội ở địa phương để thực hiện tốt kế hoạch phát triển giáo dục, đảm bảo phát triển số lượng vững chắc.

## **Phần II:**

### **PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM HỌC 2013- 2014:**

#### **I. Phương hướng nhiệm vụ năm học 2013 – 2014:**

##### **1. Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý:**

- Thực hiện phân công, phân nhiệm theo thông tư liên tịch số 35/2006/TTLT-BGD&ĐT-BNV ngày 23/8/2006 của Bộ GD&ĐT và Bộ nội vụ.

- Thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo theo ND 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ và Thông tư liên tịch số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/04/2009 hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

- Phần đầu thực hiện tốt các chuẩn giáo viên, chuẩn Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng trường THCS.

- Thực hiện quy chế công khai trong cơ sở giáo dục theo TT số 09/2009/TT BGD&ĐT ngày 7/5/2009, xây dựng và thực hiện tốt Quy chế dân chủ cơ sở, Quy chế hoạt động cơ quan, tổ chức bàn bạc, thống nhất và công khai trong Đại hội công chức và từng tháng.

- Tiếp tục hoàn thiện việc đánh giá giáo viên và cán bộ trong trường theo hướng nâng chất, thực hiện đúng chủ đề năm học, sát hợp với hoạt động từng thành viên nhà trường.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý giáo dục: 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên biết sử dụng máy tính, biết soạn giáo án trình chiếu điện tử, mỗi giáo viên có ít nhất 2 tiết dạy bằng giáo án điện tử trên lớp. Văn phòng ứng dụng các phần mềm trong quản lý, báo cáo.

- Đẩy mạnh công tác kiểm tra nội bộ trường. Các thành viên trường tham gia tốt các đợt bồi dưỡng chính trị, chuyên môn nghiệp vụ về công tác kiểm tra, chú trọng nhiều nhất vào việc thực hiện các cuộc vận động, dạy thêm học thêm trong và ngoài nhà trường.

- Nâng cao hiệu quả công tác, củng cố và phát triển tổ chức, phổ biến giáo dục pháp luật cho đội ngũ.

## **2. Nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động giáo dục:**

- Triển khai dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng phù hợp từng đối tượng học sinh

- Duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục THCS.

- Chủ động phối hợp với Hội Phụ nữ, Hội Khuyến học để gia đình và xã hội quan tâm hơn nữa đến việc học tập của con em, thực hiện cho được yêu cầu “3 đủ”, từng bước thực hiện yêu cầu “3 biết”. Khảo sát đánh giá chất lượng học sinh đầu năm và có kế hoạch phụ đạo học sinh yếu, bồi dưỡng học sinh giỏi ngay từ đầu năm học.

- Tiếp tục tổ chức giới thiệu các giáo viên điển hình đổi mới phương pháp dạy học trong trường, nhân rộng ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học. Chỉ đạo tích cực đổi mới kiểm tra, đánh giá thúc đẩy đổi mới phương pháp dạy học theo hướng khuyến khích tinh thần tự học và ý thức sáng tạo của học sinh.

- Sưu tầm, xây dựng thư viện câu hỏi kiểm tra, bài tập các môn học để giáo viên, học sinh tham khảo, sử dụng trong dạy và học, tự kiểm tra, đánh giá.

- Xây dựng kế hoạch cụ thể về đổi mới phương pháp dạy học và quản lý. Không còn tình trạng dạy học chủ yếu qua đọc chép.

- Đẩy mạnh hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường, giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong trường.

- Tổ chức kiểm tra và đánh giá đúng chất lượng giáo dục.

### **3. Chăm lo, đầu tư phát triển đội ngũ nhà giáo:**

- Tăng cường năng lực, chất lượng giáo viên: Xây dựng đội ngũ giáo viên có đạo đức và trình độ chuyên môn phù hợp với nhu cầu phát triển giáo dục của nhà trường.

- Cán bộ quản lý và đội ngũ nhân viên tiếp tục tự học tập vươn lên hoàn thành các chuẩn theo quy định.

### **4. Công tác kế hoạch, tài chính và tăng cường cơ sở vật chất:**

- Tiếp tục đầu tư kết nối Internet cho các phòng để giáo viên có đủ điều kiện khai thác thông tin trên mạng nhằm phục vụ tốt nhất cho công tác giảng dạy và học tập trong trường.

- Cân đối ngân sách mua trang thiết bị phục vụ cho công tác dạy và học.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục, tăng cường huy động các nguồn lực phát triển giáo dục của nhà trường.

## **II. Biện pháp thực hiện:**

- Các bộ phận, các tổ xây dựng kế hoạch học kỳ, tháng cụ thể hóa kế hoạch của trường để triển khai và thực hiện .

- Luôn nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn, tăng cường công tác thao giảng, dự giờ, bồi dưỡng, phụ đạo cho học sinh. Đẩy mạnh công tác kiểm tra nề nếp nhằm xây dựng chất lượng giáo dục ngày càng cao .

- Thực hiện tốt công tác tham mưu, phối hợp. Đảm bảo chế độ thông tin báo cáo hai chiều để kịp thời nắm bắt kết quả để điều chỉnh thời gian, khối lượng thực hiện công việc nhằm hoàn thành đúng kế hoạch.

- Mỗi cán bộ, giáo viên phải nêu cao tinh thần trách nhiệm, lòng nhiệt tình đối với nghề nghiệp, tự học tự rèn để nâng cao tay nghề, thực hiện tốt phong trào thi đua trong toàn trường để mỗi cá nhân phát huy hết khả năng hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Hàng tháng họp tổ trưởng để nhận xét, rút kinh nghiệm trong việc quản lý tổ chuyên môn. Đồng thời phải đảm bảo thực hiện tốt thông tin báo cáo.

- Kết hợp với phụ huynh học sinh trong việc giáo dục học sinh, quản lý học sinh, cũng như tạo điều kiện cho học sinh học tập ở nhà.

- Tham mưu tốt với chính quyền địa phương để Hội khuyến học, Hội đồng Giáo dục xã, trung tâm học tập cộng đồng hoạt động có hiệu quả.

- Luôn có sự biểu dương khen thưởng kịp thời đối với cá nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ, đạt thành tích tốt, đồng thời cũng phê bình, nhắc nhở những cá nhân chưa thực hiện tốt nội quy, quy định về chuyên môn.

#### **\* Nơi nhận:**

- Phòng GD&ĐT Mộ Cày Nam;
- Đảng Ủy – UBND xã An Định;
- Lưu: VT

**HIỆU TRƯỞNG**

**Võ Văn Đồng**